TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/DS-ST.
Ngày 31 - 10 - 2019
V/v "Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Quân.

2. Ông Ngô Som Nang.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tô Văn Thừa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2019/TLST- DS, ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn*: Ngân hàng Th.

Địa chỉ: Đường N, Phường x, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Anh Trang Thành T – Giám đốc Ngân hàng Th - Chi nhánh L, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 10/12/2018 của Tổng Giám Ngân hàng Th *(Có mặt)*.

* *Bị đơn*: Mai Thị Thảo L, sinh năm: 1981. Cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 6 năm 2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 02/02/2018, Ngân hàng Th - Chi nhánh huyện L, tỉnh Sóc Trăng có ký với chị Mai Thị Thảo L hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1803300383. Theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1803300383,

Ngân hàng Th - Chi nhánh L, tỉnh Sóc Trăng đã giải ngân cho chị Mai Thị Thảo L vay số tiền là 350.000.000 đồng, với các điều kiện thoả thuận như sau: Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích: Tiêu dùng; Lãi suất: Lãi suất để tính số vốn và lãi định kỳ mà Bên được cấp tín dụng phải trả cho Ngân hàng Th là 9%/năm, tương đương với lãi suất thực tế của khoản cho vay được ấn định theo quy định tại Hợp đồng. Lãi suất đã được các bên thỏa thuận và phù hợp với quy định của Pháp luật. Lãi suất chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên tại thời điểm giải ngân, phù hợp với quy định của pháp luật và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ (theo mẫu của Ngân hàng Th). Tùy thuộc vào tình hình lãi suất trên thị trường Ngân hàng Th có quyền đề nghị thương lượng lại lãi suất với bên được cấp tín dụng; Kỳ trả lãi: Ngày 31 hàng tháng; Phương thức trả nợ: Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ như sau: Số kỳ trả nợ: 60 kỳ; Kỳ hạn trả nợ: 01 tháng/kỳ; Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 31/03/2018; Các kỳ trả nợ kế tiếp vào ngày: 31 hàng tháng; Kỳ trả nợ cuối cùng sẽ được trả vào ngày đáo hạn được quy định tại hợp đồng này. Số tiền trả mỗi kỳ 8.458.000 đồng *(Tám triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn đồng); S*ố tiền trả kỳ cuối: 8.478.000 đồng *(Tám triệu bốn trăm bảy mươi tám ngàn đồng).*

Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị Mai Thị Thảo L đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền là 109.954.000 đồng, trong đó vốn gốc là 81.662.000 đồng, lãi là 28.292.000 đồng. Sau đó, thì chị L không trả nợ tiếp cho Ngân hàng. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1803300383 ngày 02/02/2018 của chị Mai Thị Thảo L đã vi phạm nghiêm trọng đến hợp đồng tín dụng để phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 31/10/2019 DL chị Mai Thị Thảo L còn nợ Ngân hàng Th tổng số tiền là 287.646.602 đồng (Trong đó: Tiền gốc 268.338.000 đồng; Tiền lãi trong hạn là 18.725.000 đồng; Tiền lãi quá hạn là: 583.602 đồng).

Nay Ngân hàng Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xem xét, buộc chị Mai Thị Thảo L phải có trách nhiệm hoàn trả hết số nợ gốc và lãi phát sinh tại hợp đồng tín dụng số LD1803300383 ngày 02/02/2018 cho Ngân hàng Th số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/10/2019 DL là 287.646.602 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/11/2019 DL cho đến ngày chị L trả tất nợ cho Ngân hàng Th theo lãi suất nợ quá hạn là 13,5%/năm.

* Bị đơn là chị Mai Thị Thảo L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải, chị L không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Mai Thị Thảo L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Ngân hàng Th thì vào ngày 02/02/2018 giữa Ngân hàng với chị Mai Thị Thảo L có ký kết Hợp đồng tín dụng số: LD1803300383 ngày 02/02/2018, theo đó Ngân hàng cho chị L vay vốn số tiền là 350.000.000 đồng để tiêu dùng phục vụ cho đời sống gia đình. Do chị L vi phạm hợp đồng không trả tiền đúng hạn cho Ngân hàng, nên Ngân hàng Th khởi kiện yêu cầu chị L phải hoàn trả tiền cho Ngân hàng Th số tiền gốc và tiền lãi là 287.646.602 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày Tòa án xét xử xong vụ án đến khi chị L trả tất nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là Tranh chấp dân sự là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án*:*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 02/02/2018, Ngân hàng Th - Chi nhánh huyện L, tỉnh Sóc Trăng có ký với chị Mai Thị Thảo L hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1803300383. Theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1803300383, Ngân hàng Th - Chi nhánh L, tỉnh Sóc Trăng đã giải ngân cho chị Mai Thị Thảo L vay số tiền là 350.000.000 đồng, với các điều kiện thoả thuận như sau: Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích: Tiêu dùng; Lãi suất: Lãi suất để tính số vốn và lãi định kỳ mà Bên được cấp tín dụng phải trả cho Ngân hàng Th là 9%/năm, tương đương với lãi suất thực tế của khoản cho vay được ấn định theo quy định tại Hợp đồng. Lãi suất đã được các bên thỏa thuận và phù hợp với quy định của Pháp luật. Lãi suất chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên tại thời điểm giải ngân, phù hợp với quy định của pháp luật và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ (theo mẫu của Ngân hàng Th. Tùy thuộc vào tình hình lãi suất trên thị trường Ngân hàng Th có quyền đề nghị thương lượng lại lãi suất với bên được cấp tín dụng; Kỳ trả lãi: Ngày 31 hàng tháng; Phương thức trả nợ: Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ như sau: Số kỳ trả nợ: 60 kỳ; Kỳ hạn trả nợ: 01 tháng/kỳ; Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 31/03/2018; Các kỳ trả nợ kế tiếp vào ngày: 31 hàng tháng; Kỳ trả nợ cuối cùng sẽ được trả vào ngày đáo hạn được quy định tại hợp đồng này. Số tiền trả mỗi kỳ 8.458.000 đồng *(Tám triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn đồng); S*ố tiền trả kỳ cuối: 8.478.000 đồng *(Tám triệu bốn trăm bảy mươi tám ngàn đồng).*

Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị Mai Thị Thảo L đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền là 109.954.000 đồng, trong đó vốn gốc là 81.662.000 đồng, lãi là 28.292.000 đồng. Sau đó, thì chị L không trả nợ tiếp cho Ngân hàng. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1803300383 ngày 02/02/2018 của chị Mai Thị Thảo L đã vi phạm nghiêm trọng đến hợp đồng tín

dụng để phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 31/10/2019 DL chị Mai Thị Thảo Ly còn nợ Ngân hàng Th tổng số tiền là 287.646.602 đồng (Trong đó: Tiền gốc 268.338.000 đồng; Tiền lãi trong hạn là 18.725.000 đồng; Tiền lãi quá hạn là: 583.602 đồng).

Nay Ngân hàng Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xem xét, buộc chị Mai Thị Thảo L phải có trách nhiệm hoàn trả hết số nợ gốc và lãi phát sinh tại hợp đồng tín dụng số LD1803300383 ngày 02/02/2018 cho Ngân hàng Th số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/10/2019 DL là 287.646.602 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/11/2019 DL cho đến ngày chị Ly trả tất nợ cho Ngân hàng Th theo lãi suất nợ quá hạn là 13,5%/năm.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Để chứng minh cho việc chị L vay vốn, Ngân hàng cung cấp cho Tòa án các chứng cứ như: 01 (Một) Hợp đồng cấp tín dụng, số: LD1803300383, ngày ký: 02/02/2018 (bản chứng thực); 01 (Một)Giấy nhận nợ (bản chứng thực); 01 (Một) Bảng tính lãi tiền vay (bản chính). Sau khi nhận được đơn khởi kiện của Ngân hàng Th, Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung có gửi thông báo về việc thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu của Ngân hàng Th và Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho chị L, nhưng chị L không gửi văn bản ghi ý kiến của mình, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Th.

Xét thấy về hình thức và nội dụng, trình tự thủ tục các văn bản này là phù hợp theo quy định, nên có giá trị làm chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Th cho rằng chị L có vay số tiền 350.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LD1803300383 ngày 02/02/2018 là phù hợp với thực tế khách quan và có căn cứ pháp luật.

Xét về nội dung: Hợp đồng tín dụng số LD1803300383 ngày 02/02/2018 giữa Ngân hàng Th - Chi nhánh huyện L, tỉnh Sóc Trăng và chị Mai Thị Thảo L xác lập trên cơ sở tự nguyện, về hình thức và nội dung giao kết tại thời điểm xác lập phù hợp theo quy định tại Điều 1, Điều 2 của Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số: 01/TTLT, ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính, cho nên Hợp đồng tín dụng nêu trên có giá trị pháp lý thực hiện.

Theo đại diện của Ngân hàng trình bày, cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi ký kết Hợp đồng vay trả góp, Ngân hàng đã giải ngân vào ngày 02/02/2018 chị L nhận số tiền là 350.000.000 đồng là đủ số vốn vay theo Hợp đồng. Chị L phải thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi cho Ngân hàng hàng tháng và trả tất vốn vay khi hết hạn hợp đồng. Sau khi vay chị L đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi 109.954.000 đồng, nhưng sau đó thì chị L không tiếp tục thực hiện việc trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng. Xét thấy, chị L thực hiện không đúng theo giao kết, đã vi phạm mục 11 của Hợp đồng mà các bên đã ký kết, chị L là người có lỗi và là người vi phạm Hợp đồng, nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị L trả nợ là đúng theo quy định tại Điều 25 của Quy

chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà Nước ban hành và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu chị L phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Th tổng số tiền gốc và tiền lãi tổng số tiền là 287.646.602 đồng (Trong đó: Tiền gốc 268.338.000 đồng; Tiền lãi trong hạn là 18.725.000 đồng; Tiền lãi quá hạn là: 583.602 đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/11/2019 DL cho đến ngày chị L trả tất nợ cho Ngân hàng Th theo lãi suất nợ quá hạn là 13,5%/năm. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp theo quy định tại Điều 11 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà Nước ban hành và Điều 13 của Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Do vậy, người đại diện của Ngân hàng yêu cầu chị L phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Th tổng số tiền gốc và tiền lãi là 287.646.602 đồng (Trong đó: Tiền gốc 268.338.000 đồng; Tiền lãi trong hạn là 18.725.000 đồng; Tiền lãi quá hạn là: 583.602 đồng) và tiền lãi được tính tiếp từ ngày 01/11/2019 DL cho đến khi chị Mai Thị Thảo L trả dứt nợ cho Ngân hàng Th được tính trên khoản nợ gốc theo lãi suất quá hạn là 13,5%/năm theo hợp đồng tín dụng ngày 02/02/2018 DL cho đến khi chị L trả tất nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại các điều 117, điều 119, điều 398, điều 422, điều 427, điều 463 và điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 của Thông tư số: 39/2010/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số: 01/TTLT, ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính. Vì vậy, cần xử buộc chị Mai Thị Thảo L phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Th số tiền vay gốc và tiền lãi tính đến ngày 30/10/2019 DL 287.646.602 đồng (Trong đó: Tiền gốc 268.338.000 đồng; Tiền lãi trong hạn là 18.725.000 đồng; Tiền lãi quá hạn là: 583.602 đồng) và tiền lãi được tính tiếp từ ngày 01/11/2019 DL cho đến khi chị Mai Thị Thảo L trả dứt nợ cho Ngân hàng Th được tính trên khoản nợ gốc theo lãi suất quá hạn là 13,5%/năm.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Mai Thị Thảo L phải nộp số tiền là 14.382.330 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng Th không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.708.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006169 ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, điều 119, điều 398, điều 422, điều 427, điều 463 và điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1, Điều 2, Điều 13 của Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số: 01/TTLT, ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số: 08/2016 được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Th.

Buộc chị Mai Thị Thảo L phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Th số tiền vay gốc và tiền lãi tính đến ngày 31/10/2019 DL là 287.646.602 đồng *(Hai trăm tám mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm lẽ hai đồng)* và tiền lãi được tính tiếp từ ngày 31/10/2019 DL cho đến khi chị Mai Thị Thảo L trả dứt nợ cho Ngân hàng Th được tính trên khoản nợ gốc theo lãi suất quá hạn là 13,5%/năm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị Thảo L phải nộp 14.382.330 đồng *(Mười bốn triệu ba trăm tám mươi hai ngàn ba trăm ba mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng Th không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.708.000 đồng *(Sáu triệu bảy trăm lẽ tám ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006169 ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Ngân hàng Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn Mai Thị Thảo L không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Mỹ Xuyên